ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2001/QĐ-UB	*Cần Thơ, ngày 08 tháng 01 năm 2001*

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH CẦN THƠ
V/v phê duyệt thiết kế quy hoạch chung xây dựng thị trấn Một Ngàn huyện Châu Thành A, tỉnh Cần Thơ, tỷ lệ 1/2000

ubnd tỉnh cần thơ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 21/06/1994;

Căn cứ Nghị định 91/CP ngày 17/08/1994 của Chính phủ ban hành Điều lệ quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 03BXD/KTQH ngày 04/06/1997 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn lập, xét duyệt đồ án quy hoạch xây dựng các thị tứ và thị trấn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 791/TTr-SXD ngày 20/12/2000,

quyết định :

Điều 1. Nay phê duyệt thiết kế quy hoạch chung xây dựng thị trấn Một Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Cần Thơ, tỷ lệ 1/2000 với nội dung chính như sau:

1. Tên đồ án quy hoạch :

Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Một Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Cần Thơ.

2. Vị trí địa lý:

- Khu trung tâm Một Ngàn cách thị trấn Cái Răng khoảng 25km về phía Tây Nam, nằm dọc theo kênh Xáng Xà No, có đường tỉnh 929 (tuyến Rạch Gòi – Một Ngàn); đường tỉnh 932 (tuyến Vàm Xáng – Vị Thanh) đi qua khu trung tâm và có tứ cận tiếp giáp như sau:

+ Phía Đông giáp xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp.

+ Phía Tây giáp xã Trường Long và Trường Long Tây, huyện Châu Thành A.

+ Phía Nam giáp xã Tân Hoà, huyện Châu Thành A.

+ Phía Bắc giáp xã Nhơn Nghĩa, huyện Châu Thành A.

- Khu lập quy hoạch được giới hạn:

+ Dọc theo đường tỉnh 932, giới hạn từ kênh Xáng Mới đến kênh Một Ngàn Rưỡi.

+ Dọc theo đường tỉnh 929, cách bờ kênh Xáng Xà No về hướng Rạch Gòi khoảng 1km và về hướng Bà Đầm khoảng 250m.

3. Quy mô dân số:

- Hiện trạng: dân Số : 6500 người;

- Dự kiến dân số đến năm 2020 khoảng 15.000 người.

4. Quy mô đất phát triển đô thị :

- Diện tích đất quy hoạch : 168ha;

- Các loại đất được tổ chức quy hoạch theo bảng tổng hợp sau đây:

Bảng dự kiến cân bằng đất đai :

STT	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Đất dân dụng.	123,26	73,44
2	Đất công nghiệp – TTCN.	8,64	5,14
3	Đất giao thông.	17,25	10,26
4	Đất cây xanh.	18,75	11,16
Tổng cộng		168	100

5. Tính chất đô thị:

Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Một Ngàn là thị trấn huyện lỵ.

6. Phân khu chức năng và bố trí các công trình trong khu quy hoạch :

6.1- Trung tâm hành chính:

- Cấp huyện: xây dựng mới, dọc theo kênh Xáng Xà No, giới hạn từ kênh Tân Hiệp đến kênh Xáng Mới;

- Cấp thị trấn: bố trí trên trục đường trung tâm nội thị và nằm về bờ Nam của kênh Năm Trăm.

6.2- Trung tâm thương mại:

Giữ nguyên vị trí hiện hữu, nâng cấp mở rộng về hướng kênh Năm Trăm và phát triển về hướng Đông Nam theo trục giao thông trung tâm đô thị.

6.3- Trung tâm văn hoá - TDTT:

Được xuất phát từ tâm điểm của trường cấp II – III và phát triển mở rộng về hướng Đông Nam dọc theo đường tỉnh 929, song song kênh Tân Hiệp và hướng về Rạch Gòi.

6.4- Y tế:

- Bệnh viện huyện được bố trí mới trên trục đường tỉnh 932 về phía Tây Nam đô thị, tại ngã ba kênh Xáng Xà No và kênh Một Ngàn Rưỡi;

- Trung tâm y tế thị trấn được bố trí ngay phân viện y tế của xã Tân Thuận cũ và được nâng cấp mở rộng cho phù hợp về quy mô.

6.5- Hệ thống giáo dục:

- Nhà trẻ, mẫu giáo và trường tiểu học: được bố trí xen lẫn trong khu dân cư và ứng với tính chất của từng loại trường mà chọn vị trí có bán kính phục vụ thích hợp;

- Trường cấp 3: được giữ nguyên vị trí hiện tại và được cải tạo, nâng cấp mở rộng cho phù hợp về tính chất và quy mô.

6.6- Dân cư:

- Nhà ở dạng phố: được bố trí dọc hai bên trục giao thông trung tâm đô thị và một phần được bố trí bên khu hành chính huyện cũng như bên bờ Bắc của kênh Xáng Xà No, dự kiến quy hoạch chiều cao từ 2 đến 3 tầng.

- Nhà ở thương nghiệp: loại nhà này phục vụ cho những hộ có nhu cầu vừa ở vừa buôn bán, được bố trí về phía Đông Nam của khu thương mại hiện tại, dự kiến quy hoạch chiều cao từ 2 đến 3 tầng.

- Nhà vườn: loại nhà này được xây dựng trong các lô đất ven thị trấn với diện tích tương đối lớn, trong từng lô đất có ao thả cá và lấy đất tôn nền xây nhà, có vườn.

6.7- Khu công nghiệp - TTCN:

Bố trí dọc theo bờ Bắc của kênh Xáng Xà No.

6.8- Huyện đội:

Bố trí trên đường tỉnh 929 về hướng Đông Nam của đô thị dọc theo kênh Tân Hiệp.

6.9- Công an huyện:

Bố trí trong khu hành chính huyện, trên đường tỉnh 932, nằm bờ Nam của kênh Xáng Mới.

6.10- Bến xe:

Bến xe trong giai đoạn dài hạn sẽ bố trí gần điểm giao của hai trục giao thông đối ngoại, nằm bên bờ Nam của kênh Năm Trăm.

6.11- Bến tàu:

Được bố trí trên kênh Xáng Xà No phía trước khu thương mại.

7. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật :

7.1- Quy hoạch san nền:

- Khu vực lập quy hoạch có địa hình thấp, chủ yếu là đất ruộng, vì vậy phần lớn diện tích đất phải đắp nền;

- Cao độ thiết kế san nền của khu vực quy hoạch chọn là +1,50m so với cao độ quốc gia (hệ cao độ Hòn Dấu).

7.2- Quy hoạch giao thông:

7.2a- Giao thông đối ngoại:

- Trục song song về phía Đông Nam kênh Xáng Xà No phục vụ tuyến Cần Thơ - Vị Thanh, tuyến này có lộ giới là 28m (lòng đường rộng 14m và lề mỗi bên là 7m), tuyến này có chỉ giới xây dựng là 42m (chỉ giới xây dựng các chỉ giới đường đỏ là 7m cho mỗi bên);

- Trục song song về phía Tây Nam kênh Tân Hiệp phục vụ tuyến Rạch Gòi – Bà Đầm, tuyến này có lộ giới là 28m (lòng đường rộng 14m và lề mỗi bên là 7m), tuyến này có chỉ giới xây dựng là 42m (chỉ giới xây dựng cách chỉ giới đường đỏ là 7m cho mỗi bên).

7.2b- Giao thông nội thị:

- Trục trung tâm đô thị, tuyến này có lộ giới là 37m (mặt cắt ngang đường: 7m + 10m + 3m +10m + 7m, trong đó 3m là dãy cách ly);

- Các trục giao thông dọc theo kênh, rạch có lộ giới là 15m, trong đó lồng đường rộng 7m, lề bên bờ là 5m và lề bên kênh - rạch rộng 3m;

- Các trục giao thông còn lại có lộ giới là 17m, trong đó lồng đường rộng 7m và lề mỗi bên là 5m.

7.3- Quy hoạch cấp nước :

- Nguồn nước : được lấy từ nước mặt của kênh Xáng Xà No;

- Nhu cầu dùng nước đợt đầu : 1.600m^3/ngày;

- Nhu cầu dùng nước trong tương lai: 3.330m^3/ngày;

- Tuyến cấp nước trong khu vực trong giai đoạn dài hạn bao gồm :

+ ống nhựa có đường kính 300mm dài 2.003m;

+ ống nhựa có đường kính 200mm dài 20.027m;

+ ống nhựa có đường kính 114mm dài 9.720m;

- Tuyến cấp nước trong khu vực trong giai đoạn ngắn hạn bao gồm:

+ ống nhựa có đường kính 300mm dài 2.003m;

+ ống nhựa có đường kính 200mm dài 19.204m;

+ ống nhựa có đường kính 114mm dài 6.350m.

7.4- Thoát nước:

7.4a- Thoát nước mưa:

Xây dựng hệ thống thoát nước mưa độc lập, xây mương hở bằng gạch thẻ đậy nắp đan:

- Tuyến mương B600 dài 1.208m;

- Tuyến mương B500 dài 10.115m;

- Tuyến mương B400 dài 7.985m.

7.4b- Thoát nước bẩn:

- Xây dựng hệ thống thoát nước bẩn độc lập, gồm mạng lưới đường ống và trạm xử lý nước thải;

- Lưu lượng thoát nước bẩn dài hạn: 2.510m^3/ngày;

- Lưu lượng thoát nước bẩn ngắn hạn: 1.260m^3/ngày;

- Xử lý nước thải khu dân cư:

+ Bước 1: Xử lý sơ bộ qua bể tự hoại của từng công trình;

+ Bước 2: Nước thải ra sau bể tự hoại sẽ theo đường ống thoát nước bẩn về trạm xử lý tập trung và làm sạch trước khi xả ra kênh, rạch;

- Đối với nước thải công nghiệp:

+ Bước 1: Xử lý sơ bộ ở từng nhà máy, xí nghiệp;

+ Bước 2: Nước thải sau khi xử lý bước 1, sẽ theo đường ống thoát nước bẩn về trạm xử lý tập trung để làm sạch trước khi xả ra sông, rạch bên ngoài;

- Cống thoát nước bẩn được bố trí ở phần vỉa hè đi bộ;

- Khối lượng cống nước bẩn chính cần xây dựng:

+ Tổng chiều dài đường cống thoát nước bẩn trong giai đoạn ngắn hạn D300mm dài 11.667m;

+ Tổng chiều dài đường cống thoát nước bẩn trong giai đoạn dài hạn D300mm dài 15.249m và D400mm dài 3.305mm;

7.4c- Rác thải đô thị:

- Lượng rác tính toán trong giai đoạn ngắn hạn 4,9 tấn/ngày;

- Lượng rác tính toán trong giai đoạn tương lai 7,2 tấn/ngày.

7.4d- Vệ sinh môi trường:

- Lượng rác thải hằng ngày theo tính toán sẽ được vận chuyển bằng xe chở ép rác ra bãi đổ rác của thị trấn;

- Bãi rác chọn cách trung tâm thị trấn tối thiểu là 2km;

- Quy mô bãi rác trong giai đoạn ngắn hạn khoảng 1ha và định hướng trong tương lai khoảng 1,7ha;

- Trong giai đoạn trước mắt có thể đổ rác chôn lấp, tương lai khi lượng rác tăng nhiều cần nghĩ đến giải pháp xây dựng nhà máy chế biến rác.

7.5/ Quy hoạch cấp điện :

7.5a- Điện nguồn:

- Lấy nguồn từ tuyến điện 15KV chạy dọc trên tuyến tỉnh lộ 932 (nhưng được cải tạo thành cấp điện áp 22KV).

7.5b- Lưới điện :

- Lưới trung thế 15KV hiện hữu:

+ Được chuyển đổi thành tuyến trung thế 22KV và điều chỉnh tuyến cho phù hợp với quy hoạch;

+ Các trạm hạ thế cấp điện cho các hộ tiêu thụ có bán kính cấp điện từ 250m đến 300m;

- Tổng công suất điện yêu cầu trong giai đoạn dài hạn là 7.220KW;

- Tổng công suất điện yêu cầu trong giai đoạn ngắn hạn là 3.367KW;

- Tổng công suất trạm hạ thế 22/0,4KV trong khu vực là 4.200KVA, gồm 19 trạm, trong đó có 14 trạm 22/0,4KV – 50KVA và 5 trạm 22/0,4KV–250KVA.

7.5c- Chiếu sáng công cộng :

Sử dụng đèn cao áp 150W, ánh sáng trắng, hoạt động ở chế độ đóng ngắt 50% vào giờ cao điểm và được điều hành bằng các tủ điều khiển và các trạm hạ thế riêng.

Điều 2. Giao Chủ tịch UBND huyện Châu Thành A cùng với Giám đốc Sở Xây dựng:

1- Tổ chức công bố quy hoạch chung xây dựng thị trấn Một Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Cần Thơ để các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan biết và thực hiện.

2- Chỉ đạo việc thực hiện quy hoạch chung xây dựng, phối hợp chặt chẽ với các Sở, Ngành cùng huy động các nguồn vốn để đầu tư xây dựng thị trấn Một Ngàn đúng theo quy hoạch được duyệt và pháp luật hiện hành của Nhà nước.

3- Hoàn chỉnh dự thảo Điều lệ quản lý xây dựng theo quy hoạch để UBND huyện Châu Thành A ban hành, sau khi có sự thỏa thuận của Giám đốc Sở Xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, Ban ngành tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Châu Thành A, Chủ tịch UBND thị trấn Một Ngàn và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

tm. ubnd tỉnh cần thơ
chủ tịch
Lê Nam Giới

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH CẦN THƠ
V/v phê duyệt thiết kế quy hoạch chung xây dựng thị trấn Một Ngàn huyện Châu Thành A, tỉnh Cần Thơ, tỷ lệ 1/2000

ubnd tỉnh cần thơ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 21/06/1994;
Căn cứ Nghị định 91/CP ngày 17/08/1994 của Chính phủ ban hành Điều lệ quản lý quy hoạch đô thị;
Căn cứ Thông tư số 03BXD/KTQH ngày 04/06/1997 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn lập, xét duyệt đồ án quy hoạch xây dựng các thị tứ và thị trấn;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 791/TTr-SXD ngày 20/12/2000,

quyết định :

Điều 1. Nay phê duyệt thiết kế quy hoạch chung xây dựng thị trấn Một Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Cần Thơ, tỷ lệ 1/2000 với nội dung chính như sau:

1. Tên đồ án quy hoạch :
Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Một Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Cần Thơ.

2. Vị trí địa lý:
- Khu trung tâm Một Ngàn cách thị trấn Cái Răng khoảng 25km về phía Tây Nam, nằm dọc theo kênh Xáng Xà No, có đường tỉnh 929 (tuyến Rạch Gòi – Một Ngàn); đường tỉnh 932 (tuyến Vàm Xáng – Vị Thanh) đi qua khu trung tâm và có tứ cận tiếp giáp như sau:
+ Phía Đông giáp xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp.
+ Phía Tây giáp xã Trường Long và Trường Long Tây, huyện Châu Thành A.
+ Phía Nam giáp xã Tân Hoà, huyện Châu Thành A.
+ Phía Bắc giáp xã Nhơn Nghĩa, huyện Châu Thành A.
- Khu lập quy hoạch được giới hạn:
+ Dọc theo đường tỉnh 932, giới hạn từ kênh Xáng Mới đến kênh Một Ngàn Rưỡi.
+ Dọc theo đường tỉnh 929, cách bờ kênh Xáng Xà No về hướng Rạch Gòi khoảng 1km và về hướng Bà Đầm khoảng 250m.

3. Quy mô dân số:
- Hiện trạng: dân Số : 6500 người;
- Dự kiến dân số đến năm 2020 khoảng 15.000 người.

4. Quy mô đất phát triển đô thị :

- Diện tích đất quy hoạch : 168ha;
- Các loại đất được tổ chức quy hoạch theo bảng tổng hợp sau đây:

Bảng dự kiến cân bằng đất đai :

STT	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Đất dân dụng.	123,26	73,44
2	Đất công nghiệp – TTCN.	8,64	5,14
3	Đất giao thông.	17,25	10,26
4	Đất cây xanh.	18,75	11,16
Tổng cộng		168	100

5. Tính chất đô thị:

Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Một Ngàn là thị trấn huyện lỵ.

6. Phân khu chức năng và bố trí các công trình trong khu quy hoạch :

6.1- Trung tâm hành chính:

- Cấp huyện: xây dựng mới, dọc theo kênh Xáng Xà No, giới hạn từ kênh Tân Hiệp đến kênh Xáng Mới;
- Cấp thị trấn: bố trí trên trục đường trung tâm nội thị và nằm về bờ Nam của kênh Năm Trăm.

6.2- Trung tâm thương mại:

Giữ nguyên vị trí hiện hữu, nâng cấp mở rộng về hướng kênh Năm Trăm và phát triển về hướng Đông Nam theo trục giao thông trung tâm đô thị.

6.3- Trung tâm văn hoá - TDTT:

Được xuất phát từ tâm điểm của trường cấp II – III và phát triển mở rộng về hướng Đông Nam dọc theo đường tỉnh 929, song song kênh Tân Hiệp và hướng về Rạch Gòi.

6.4- Y tế:

- Bệnh viện huyện được bố trí mới trên trục đường tỉnh 932 về phía Tây Nam đô thị, tại ngã ba kênh Xáng Xà No và kênh Một Ngàn Rưởi;
- Trung tâm y tế thị trấn được bố trí ngay phân viện y tế của xã Tân Thuận cũ và được nâng cấp mở rộng cho phù hợp về quy mô.

6.5- Hệ thống giáo dục:

- Nhà trẻ, mẫu giáo và trường tiểu học: được bố trí xen lẫn trong khu dân cư và ứng với tính chất của từng loại trường mà chọn vị trí có bán kính phục vụ thích hợp;
- Trường cấp 3: được giữ nguyên vị trí hiện tại và được cải tạo, nâng cấp mở rộng cho phù hợp về tính chất và quy mô.

6.6- Dân cư:

- Nhà ở dạng phố: được bố trí dọc hai bên trục giao thông trung tâm đô thị và một phần được bố trí bên khu hành chính huyện cũng như bên bờ Bắc của kênh Xáng Xà No, dự kiến quy hoạch chiều cao từ 2 đến 3 tầng.
- Nhà ở thương nghiệp: loại nhà này phục vụ cho những hộ có nhu cầu vừa ở vừa buôn bán, được bố trí về phía Đông Nam của khu thương mại hiện tại, dự kiến quy hoạch chiều cao từ 2 đến 3 tầng.
- Nhà vườn: loại nhà này được xây dựng trong các lô đất ven thị trấn với diện tích tương đối lớn, trong từng lô đất có ao thả cá và lấy đất tôn nền xây nhà, có vườn.

6.7- Khu công nghiệp - TTCN:

Bố trí dọc theo bờ Bắc của kênh Xáng Xà No.

6.8- Huyện đội:

Bố trí trên đường tỉnh 929 về hướng Đông Nam của đô thị dọc theo kênh Tân Hiệp.

6.9- Công an huyện:

Bố trí trong khu hành chính huyện, trên đường tỉnh 932, nằm bờ Nam của kênh Xáng Mới.

6.10- Bến xe:

Bến xe trong giai đoạn dài hạn sẽ bố trí gần điểm giao của hai trục giao thông đối ngoại, nằm bên bờ Nam của kênh Năm Trăm.

6.11- Bến tàu:

Được bố trí trên kênh Xáng Xà No phía trước khu thương mại.

7. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật :

7.1- Quy hoạch san nền:

- Khu vực lập quy hoạch có địa hình thấp, chủ yếu là đất ruộng, vì vậy phần lớn diện tích đất phải đắp nền;
- Cao độ thiết kế san nền của khu vực quy hoạch chọn là +1,50m so với cao độ quốc gia (hệ cao độ Hòn Dấu).

7.2- Quy hoạch giao thông:

7.2a- Giao thông đối ngoại:

- Trục song song về phía Đông Nam kênh Xáng Xà No phục vụ tuyến Cần Thơ - Vị Thanh, tuyến này có lộ giới là 28m (lòng đường rộng 14m và lề mỗi bên là 7m), tuyến này có chỉ giới xây dựng là 42m (chỉ giới xây dựng các chỉ giới đường đỏ là 7m cho mỗi bên);
- Trục song song về phía Tây Nam kênh Tân Hiệp phục vụ tuyến Rạch Gòi – Bà Đầm, tuyến này có lộ giới là 28m (lòng đường rộng 14m và lề mỗi bên là 7m), tuyến này có chỉ giới xây dựng là 42m (chỉ giới xây dựng cách chỉ giới đường đỏ là 7m cho mỗi bên).

7.2b- Giao thông nội thị:

- Trục trung tâm đô thị, tuyến này có lộ giới là 37m (mặt cắt ngang đường: 7m + 10m + 3m +10m + 7m, trong đó 3m là dãy cách ly);
- Các trục giao thông dọc theo kênh, rạch có lộ giới là 15m, trong đó lòng đường rộng 7m, lề bên bờ là 5m và lề bên kênh - rạch rộng 3m;
- Các trục giao thông còn lại có lộ giới là 17m, trong đó lòng đường rộng 7m và lề mỗi bên là 5m.

7.3- Quy hoạch cấp nước :

- Nguồn nước : được lấy từ nước mặt của kênh Xáng Xà No;
- Nhu cầu dùng nước đợt đầu : 1.600m^3/ngày;
- Nhu cầu dùng nước trong tương lai: 3.330m^3/ngày;
- Tuyến cấp nước trong khu vực trong giai đoạn dài hạn bao gồm :

+ ống nhựa có đường kính 300mm dài 2.003m;
+ ống nhựa có đường kính 200mm dài 20.027m;
+ ống nhựa có đường kính 114mm dài 9.720m;

- Tuyến cấp nước trong khu vực trong giai đoạn ngắn hạn bao gồm:

+ ống nhựa có đường kính 300mm dài 2.003m;
+ ống nhựa có đường kính 200mm dài 19.204m;
+ ống nhựa có đường kính 114mm dài 6.350m.

7.4- Thoát nước:

7.4a- Thoát nước mưa:

Xây dựng hệ thống thoát nước mưa độc lập, xây mương hở bằng gạch thẻ đậy nắp đan:

- Tuyến mương B600 dài 1.208m;
- Tuyến mương B500 dài 10.115m;
- Tuyến mương B400 dài 7.985m.

7.4b- Thoát nước bẩn:

- Xây dựng hệ thống thoát nước bẩn độc lập, gồm mạng lưới đường ống và trạm xử lý nước thải;
- Lưu lượng thoát nước bẩn dài hạn: 2.510m^3/ngày;
- Lưu lượng thoát nước bẩn ngắn hạn: 1.260m^3/ngày;
- Xử lý nước thải khu dân cư:

+ Bước 1: Xử lý sơ bộ qua bể tự hoại của từng công trình;
+ Bước 2: Nước thải ra sau bể tự hoại sẽ theo đường ống thoát nước bẩn về trạm xử lý tập trung và làm sạch trước khi xả ra kênh, rạch;

- Đối với nước thải công nghiệp:

+ Bước 1: Xử lý sơ bộ ở từng nhà máy, xí nghiệp;

+ Bước 2: Nước thải sau khi xử lý bước 1, sẽ theo đường ống thoát nước bẩn về trạm xử lý tập trung để làm sạch trước khi xả ra sông, rạch bên ngoài;

- Cống thoát nước bẩn được bố trí ở phần vỉa hè đi bộ;

- Khối lượng cống nước bẩn chính cần xây dựng:

+ Tổng chiều dài đường cống thoát nước bẩn trong giai đoạn ngắn hạn D300mm dài 11.667m;

+ Tổng chiều dài đường cống thoát nước bẩn trong giai đoạn dài hạn D300mm dài 15.249m và D400mm dài 3.305mm;

7.4c- Rác thải đô thị:

- Lượng rác tính toán trong giai đoạn ngắn hạn 4,9 tấn/ngày;

- Lượng rác tính toán trong giai đoạn tương lai 7,2 tấn/ngày.

7.4d- Vệ sinh môi trường:

- Lượng rác thải hằng ngày theo tính toán sẽ được vận chuyển bằng xe chở ép rác ra bãi đổ rác của thị trấn;

- Bãi rác chọn cách trung tâm thị trấn tối thiểu là 2km;

- Quy mô bãi rác trong giai đoạn ngắn hạn khoảng 1ha và định hướng trong tương lai khoảng 1,7ha;

- Trong giai đoạn trước mắt có thể đổ rác chôn lấp, tương lai khi lượng rác tăng nhiều cần nghĩ đến giải pháp xây dựng nhà máy chế biến rác.

7.5/ Quy hoạch cấp điện :

7.5a- Điện nguồn:

- Lấy nguồn từ tuyến điện 15KV chạy dọc trên tuyến tỉnh lộ 932 (nhưng được cải tạo thành cấp điện áp 22KV).

7.5b- Lưới điện :

- Lưới trung thế 15KV hiện hữu:

+ Được chuyển đổi thành tuyến trung thế 22KV và điều chỉnh tuyến cho phù hợp với quy hoạch;

+ Các trạm hạ thế cấp điện cho các hộ tiêu thụ có bán kính cấp điện từ 250m đến 300m;

- Tổng công suất điện yêu cầu trong giai đoạn dài hạn là 7.220KW;

- Tổng công suất điện yêu cầu trong giai đoạn ngắn hạn là 3.367KW;

- Tổng công suất trạm hạ thế 22/0,4KV trong khu vực là 4.200KVA, gồm 19 trạm, trong đó có 14 trạm 22/0,4KV – 50KVA và 5 trạm 22/0,4KV–250KVA.

7.5c- Chiếu sáng công cộng :

Sử dụng đèn cao áp 150W, ánh sáng trắng, hoạt động ở chế độ đóng ngắt 50% vào giờ cao điểm và được điều hành bằng các tủ điều khiển và các trạm hạ thế riêng.

Điều 2. Giao Chủ tịch UBND huyện Châu Thành A cùng với Giám đốc Sở Xây dựng:

1- Tổ chức công bố quy hoạch chung xây dựng thị trấn Một Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Cần Thơ để các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan biết và thực hiện.

2- Chỉ đạo việc thực hiện quy hoạch chung xây dựng, phối hợp chặt chẽ với các Sở, Ngành cùng huy động các nguồn vốn để đầu tư xây dựng thị trấn Một Ngàn đúng theo quy hoạch được duyệt và pháp luật hiện hành của Nhà nước.

3- Hoàn chỉnh dự thảo Điều lệ quản lý xây dựng theo quy hoạch để UBND huyện Châu Thành A ban hành, sau khi có sự thỏa thuận của Giám đốc Sở Xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, Ban ngành tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Châu Thành A, Chủ tịch UBND thị trấn Một Ngàn và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

tm. ubnd tỉnh cần thơ
chủ tịch
Lê Nam Giới